

Số: /KH-UBND

Việt Hoà, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Kế hoạch phát triển công nghiệp công nghệ số trên địa bàn phường Việt Hoà giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045

Căn cứ Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về phát triển công nghiệp công nghệ số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Việt Hoà về việc thành lập, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc UBND phường Việt Hoà;

Ủy ban nhân dân phường Việt Hoà ban hành Kế hoạch triển khai phát triển công nghiệp công nghệ số (sau đây viết tắt là "CNCNS") trên địa bàn phường giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 205/KH-UBND của UBND thành phố tại địa bàn phường Việt Hoà; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn về vai trò then chốt của CNCNS trong phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số và tăng trưởng bền vững.

- Tạo môi trường thuận lợi để các hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn phường tiếp cận, ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số (CNS) "Make in Viet Nam"; hỗ trợ chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và quản lý, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

- Gắn kết triển khai Kế hoạch với các nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số tại phường; đồng thời phát triển kỹ năng số cho người dân, hướng tới xây dựng cộng đồng số văn minh, hiện đại.

2. Yêu cầu

- Triển khai Kế hoạch thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm và điều kiện thực tế của phường Việt Hoà; tránh hình thức, dàn trải; ưu tiên tập trung vào các nội dung có tác động trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Bảo đảm sự phân công rõ ràng, phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận, phòng chuyên môn trong từng giai đoạn, đặc biệt trong quá trình chuyển giao chức năng quản lý nhà nước về khoa học công nghệ theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường.

- Lồng ghép thực hiện Kế hoạch với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, cải cách hành chính và phong trào thi đua của phường; kịp thời phản ánh, đề xuất với cấp trên về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển CNCNS trên địa bàn phường Việt Hòa theo hướng hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng và làm chủ công nghệ số; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người dân có kỹ năng số; góp phần thực hiện mục tiêu phát triển CNCNS của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hỗ trợ tối thiểu 80% hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn phường được tuyên truyền, tiếp cận thông tin về sản phẩm, dịch vụ CNS; khuyến khích các đơn vị ứng dụng ít nhất 01 nền tảng số trong quản lý, kinh doanh.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức phường được trang bị kiến thức và kỹ năng số cơ bản; sử dụng thành thạo các nền tảng, phần mềm số trong xử lý công việc chuyên môn.

- Phổ cập kỹ năng số cơ bản đến 100% hộ gia đình trên địa bàn phường thông qua phong trào "Bình dân học vụ số"; tăng tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và các ứng dụng số của thành phố.

- Phối hợp hỗ trợ ít nhất 01 sản phẩm, giải pháp CNS do cá nhân, tổ chức trên địa bàn phường sáng tạo được đăng ký, giới thiệu tham dự các cuộc thi, triển lãm khoa học công nghệ cấp thành phố hoặc Trung ương trong giai đoạn 2026 - 2030.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển công nghiệp công nghệ số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển CNCNS, tinh thần "Make in Viet Nam" đến toàn thể cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn phường thông qua hội nghị, sinh hoạt tổ dân phố, hệ thống truyền thanh phường và mạng xã hội.

- Phổ biến thông tin về các sản phẩm, dịch vụ CNS, nền tảng số do doanh nghiệp Việt Nam sản xuất đang được thành phố khuyến nghị sử dụng; giới thiệu các mô hình chuyển đổi số thành công, điển hình của các hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa để nhân rộng trên địa bàn.

- Phổ biến thông tin về các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp CNS, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố và Trung ương; kết nối các cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp có nhu cầu đến các cơ quan hỗ trợ cấp thành phố (Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học - công nghệ Hải Phòng).

2. Hỗ trợ ứng dụng và phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp của thành phố tổ chức các buổi tư vấn, hướng dẫn về ứng dụng sản phẩm, dịch vụ CNS cho các hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn phường; ưu tiên các lĩnh vực thương mại điện tử, quản lý bán hàng, kế toán, thanh toán điện tử.

- Hỗ trợ và khuyến khích các hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn phường tham gia các hội chợ, triển lãm CNS, phiên chợ CNS, tuần lễ chuyên đổi số do Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan tổ chức; tạo điều kiện để các sản phẩm, mô hình sáng tạo của địa phương được giới thiệu, quảng bá.

- Khuyến khích và hỗ trợ các cá nhân, tổ chức trên địa bàn phường tham gia Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ, Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các chương trình nghiên cứu, ứng dụng CNS do thành phố và Trung ương tổ chức; kịp thời khen thưởng, biểu dương các kết quả xuất sắc đạt được.

- Vận động, hỗ trợ các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất trên địa bàn phường chủ động tìm hiểu và ứng dụng các giải pháp CNS phù hợp để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí và mở rộng thị trường; ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ CNS "Make in Viet Nam" trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Phát triển kỹ năng số và nhân lực công nghệ số

- Triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" gắn với Kế hoạch phát triển CNCNS; tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số, kỹ năng sử dụng thiết bị công nghệ, internet an toàn và phòng chống lừa đảo trực tuyến cho người dân trên địa bàn phường, đặc biệt là người cao tuổi, phụ nữ, hộ nghèo.

- Phổ biến thông tin về các chương trình đào tạo kỹ năng số, đào tạo lại (Reskill) và đào tạo nâng cao (Upskill) chuyên ngành CNS của thành phố và Trung ương đến cán bộ, công chức, thanh niên và lao động trên địa bàn phường; tạo điều kiện và khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đăng ký tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng về kỹ năng số, quản trị công nghệ.

- Xây dựng và phát huy mạng lưới tình nguyện viên số (nòng cốt là Đoàn Thanh niên phường) thường xuyên hỗ trợ người dân — đặc biệt người cao tuổi, người khuyết tật — tiếp cận và sử dụng các thiết bị số, ứng dụng CNS, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số của thành phố.

4. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành của phường

- Tích cực sử dụng các sản phẩm, dịch vụ CNS "Make in Viet Nam" trong hoạt động quản lý, điều hành tại phường; ưu tiên khai thác các nền tảng số do doanh nghiệp Việt Nam phát triển trong xử lý văn bản, giải quyết thủ tục hành chính, quản lý dữ liệu dân cư và cung cấp dịch vụ công.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và các công cụ CNS tiên tiến trong soạn thảo văn bản, xử lý hồ sơ, tra cứu thông tin pháp luật, tổng hợp báo cáo; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với nền tảng tích hợp (LGSP) và Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của thành phố.

- Bảo đảm 100% cán bộ, công chức phường sử dụng thành thạo các nền tảng số được triển khai (iGate, VOffice, Smart Hải Phòng); thường xuyên cập nhật, học hỏi các sản phẩm, công cụ CNS mới để nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác chuyên môn.

5. Phát triển bền vững, gắn công nghệ số với tăng trưởng xanh

- Tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn phường ưu tiên sử dụng các sản phẩm CNS thân thiện với môi trường; hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp cận thông tin về các giải pháp CNS phục vụ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và phát triển kinh tế tuần hoàn.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thành phố trong quản lý, thu gom và xử lý đúng quy định các thiết bị điện tử, sản phẩm CNS đã qua sử dụng, thải bỏ trên địa bàn phường; tuyên truyền nâng cao ý thức người dân trong việc xử lý rác thải điện tử an toàn, bảo vệ môi trường.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Kế hoạch được triển khai từ năm 2026 đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, chia thành các giai đoạn:

- Năm 2026: Ban hành Kế hoạch và tổ chức phát động triển khai; phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức và các tổ chức, đoàn thể; tổ chức tập huấn kỹ năng số đợt đầu; khảo sát nhu cầu ứng dụng CNS của hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Giai đoạn 2027 - 2029: Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ theo Kế hoạch; thường xuyên tổ chức tập huấn kỹ năng số; hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng CNS; định kỳ báo cáo kết quả và điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn.

- Năm 2030: Tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả giai đoạn 2026 - 2030; biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu; xây dựng định hướng triển khai giai đoạn tiếp theo theo tầm nhìn đến năm 2045.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Lưu ý về phân công chủ trì: Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Việt Hòa về việc thành lập, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc UBND phường Việt Hòa, chức năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ sẽ được chuyển giao từ Phòng Văn hoá - Xã hội sang Phòng Kinh tế kể từ ngày Phòng Kinh tế chính thức đi vào hoạt động. Trước thời điểm đó, Phòng Văn hoá - Xã hội tiếp tục thực hiện toàn bộ vai trò chủ trì theo Kế hoạch này.

1. Phòng Văn hoá - Xã hội (Chủ trì đến khi Phòng Kinh tế đi vào hoạt động)

- Là đầu mối chủ trì toàn bộ các nhiệm vụ tại Kế hoạch này kể từ khi ban hành cho đến khi Phòng Kinh tế chính thức đi vào hoạt động theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND; tham mưu Chủ tịch UBND phường tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc các bộ phận phối hợp thực hiện.

- Chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch đến cán bộ, công chức và Nhân dân; tổ chức các buổi tập huấn kỹ năng số, triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" gắn với phát triển CNCNS trên địa bàn phường.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp cận sản phẩm, dịch vụ CNS; kết nối tham gia các hội chợ, triển lãm khoa học công nghệ.

- Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND phường và Sở Khoa học và Công nghệ thành phố trước ngày 30/11 hàng năm.

2. Phòng Kinh tế (Chủ trì kể từ ngày chính thức đi vào hoạt động)

- Tiếp nhận toàn bộ chức năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ từ Phòng Văn hoá - Xã hội theo đúng lộ trình quy định tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND; trở thành đầu mối chủ trì triển khai Kế hoạch này kể từ ngày chính thức đi vào hoạt động.

- Chủ trì tham mưu Chủ tịch UBND phường tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch; rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chi tiết hàng năm phù hợp với tình hình thực tiễn và định hướng của thành phố.

- Là đầu mối làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ, các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp CNS và các cơ quan liên quan trong triển khai nhiệm vụ phát triển CNCNS trên địa bàn phường; phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận công nghệ, tham gia chuỗi cung ứng và các chương trình hỗ trợ CNS của thành phố.

- Theo dõi, cập nhật tình hình phát triển của các hộ kinh doanh, doanh nghiệp CNS trên địa bàn; đề xuất các giải pháp hỗ trợ phù hợp theo từng giai đoạn; định kỳ tổng hợp báo cáo UBND phường và Sở Khoa học và Công nghệ thành phố trước ngày 30/11 hàng năm.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Phối hợp với đơn vị chủ trì trong tuyên truyền Kế hoạch thông qua hệ thống truyền thanh phường, bảng thông tin công cộng và các kênh thông tin chính thức; bảo đảm toàn bộ hoạt động văn phòng, xử lý văn bản được thực hiện trên môi trường số, ưu tiên sử dụng sản phẩm CNS "Make in Viet Nam".

- Đảm bảo bàn giao, chuyển tiếp hồ sơ, nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ giữa các phòng chuyên môn theo đúng quy định; lưu trữ đầy đủ văn bản, tài liệu phục vụ công tác báo cáo, kiểm tra, đánh giá.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Tích cực ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ CNS trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ công; hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và các ứng dụng số của thành phố.

- Phản ánh nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNS trong giải quyết thủ tục hành chính; đề xuất các giải pháp đổi mới sáng tạo để đơn vị chủ trì tổng hợp, báo cáo cấp trên.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Phối hợp tổ chức các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Kế hoạch phát triển CNCNS; hỗ trợ tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo về CNS và đổi mới sáng tạo trên địa bàn phường.

- Chủ động ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ CNS trong quản lý và cung cấp dịch vụ sự nghiệp; đề xuất, thực hành các giải pháp công nghệ số phù hợp để nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ cộng đồng.

6. Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên và các đoàn thể

- Tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng Kế hoạch phát triển CNCNS; khuyến khích tham gia học tập kỹ năng số và ứng dụng sản phẩm CNS vào cuộc sống, sản xuất, kinh doanh.

- Đoàn Thanh niên là lực lượng nòng cốt xây dựng và vận hành mạng lưới tình nguyện viên số; thường xuyên hỗ trợ người dân - đặc biệt người cao tuổi, người khuyết tật - tiếp cận thiết bị công nghệ, ứng dụng CNS và dịch vụ công trực tuyến; tích cực tham gia Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ, cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo dành cho thanh niên.

- Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh phối hợp tuyên truyền về lợi ích của sản phẩm CNS, thương mại điện tử và công nghệ số trong đời sống; vận động hội viên tham gia các buổi tập huấn kỹ năng số và ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

7. Các Tổ trưởng tổ dân phố

- Phổ biến thông tin về Kế hoạch phát triển CNCNS và các sản phẩm, dịch vụ CNS hỗ trợ người dân đến toàn thể hộ gia đình trong tổ; vận động người dân tham gia các lớp tập huấn kỹ năng số và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tổng hợp phản ánh của người dân và hộ kinh doanh về nhu cầu ứng dụng CNS, khó khăn khi tiếp cận sản phẩm, dịch vụ số; báo cáo về đơn vị chủ trì để kịp thời hỗ trợ và đề xuất lên cấp trên.

8. Đề nghị các trường học và Trạm Y tế phường phối hợp thực hiện

- Tích cực hưởng ứng Kế hoạch phát triển CNCNS; ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ CNS trong quản lý, giảng dạy, khám chữa bệnh; tuyên truyền đến học sinh, phụ huynh và người dân đến khám chữa bệnh về lợi ích của công nghệ số và các dịch vụ trực tuyến.

- Phối hợp với UBND phường hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ giáo dục, y tế trực tuyến; đóng góp ý kiến phản hồi về nhu cầu và khó khăn trong ứng dụng CNS tại đơn vị để đơn vị chủ trì tổng hợp, báo cáo cấp trên.

Định kỳ hàng năm (trước ngày 30/11), đơn vị chủ trì Phòng Kinh tế tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch của các bộ phận, báo cáo UBND phường để tổng hợp gửi Sở Khoa học và Công nghệ thành phố theo quy định.

Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nhu cầu điều chỉnh, bổ sung, đơn vị chủ trì kịp thời tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND phường xem xét, đề xuất cấp trên hỗ trợ, giải quyết. /



Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (để báo cáo);
- Đảng ủy phường (để báo cáo);
- HĐND phường (để biết);
- Mặt trận TQ và các đoàn thể;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường;
- Các Tổ trưởng tổ dân phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Quang Dương